

No.: 572/XMHV-CBTT

Da Nang, April 29, 2026

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

To: Hanoi Stock Exchange (HNX)

1. Name of company: Vicem Hai Van Cement Joint Stock Company

- Stock symbol: HVX

- Address: 65 Nguyen Van Cu, Hai Van Ward, Da Nang City

- Phone: 0236. 3842172

- Email: info@haivancement.vn

2. Content of disclosed information:

On 29 April 2026, Vicem Hai Van Cement Joint Stock Company signed Contract No. 13/26/2026/HĐ-AVI-TC1 with An Viet Auditing Company Limited – Address: 12th Floor, 167 Bui Thi Xuan Building, Hai Ba Trung Ward, Hanoi, to conduct a review of the financial statements for the operating period from 1 January 2026 to 30 June 2026 and to audit the financial statements for the fiscal year ending 31 December 2026 of Vicem Hai Van Cement Joint Stock Company.

3. This information was disclosed on the company's website on April 29, 2026, at the link: www.haivancement.vn, under the “Information Disclosure” section.

Recipients:

- As above ;
- HNX (CIMS);
- Board of General Directors (for reporting);
- Company Website;
- Archived: Clerical assistant, Administration and Organization Department, disclosure of information .

**PERSON AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION**



Le Thi Anh Dao

Số 571

Ngày 29/4/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2026/HĐ-AVI-TC1

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2026

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Về việc: Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 về Kiểm toán độc lập, có hiệu lực từ ngày 01/01/2012 và Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiểm toán độc lập và Nghị định 90/2025/NĐ-CP ngày 14/04/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ vào Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán, ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào thỏa thuận đã được thống nhất giữa Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân và Công ty TNHH Kiểm toán An Việt về việc soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân.

Hợp đồng này được lập tại Hà Nội, bởi và giữa các Bên:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN

Đại diện là : Ông Trương Phú Cường
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : 0236 3842 172
Địa chỉ : Số 65 Nguyễn Văn Cừ, phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng
Tài khoản số : 110 854 699 999
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương
Mã số thuế : 0400101235

BÊN B : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Đại diện là : Ông Vũ Bình Minh
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : 024. 6278 2904
Địa chỉ : Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Tài khoản số : 045 100 138 4050
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công
Mã số thuế : 0200 511 555

Hai bên thống nhất ký hợp đồng này với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ sau:

- Soát xét báo cáo tài chính của Bên A bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính của Bên A.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh cho các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính của Bên A được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Việt Nam. Cuộc kiểm toán của Bên A được thực hiện cho mục đích đưa ra ý kiến kiểm toán về các báo cáo tài chính của Bên A.

Điều 2: Luật định và Chuẩn mực

Dịch vụ của Bên B được thực hiện phù hợp các quy định của Luật số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 về Kiểm toán độc lập, có hiệu lực từ ngày 01/01/2012, Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiểm toán độc lập, Nghị định 90/2025/NĐ-CP ngày 14/04/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiểm toán độc lập và các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam có liên quan.

Điều 3: Trách nhiệm của các Bên

Trách nhiệm của Bên A

Hợp đồng dịch vụ của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tại Việt Nam;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính.
- (d) Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình

kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

- (e) Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- (f) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ soát xét/kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

- (b) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan (được quy định tại Điều 2) - gọi chung là «các chuẩn mực kiểm toán». Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- (c) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét, kiểm toán.

- (d) Bên B thực hiện công việc soát xét/kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ (1) theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc (2) trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- (e) Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện soát xét/kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra kết luận hoặc ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- (f) Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc soát xét/kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- (g) Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Điều 4: Sản phẩm của Hợp đồng

Sau khi kết thúc công việc, Bên B sẽ phát hành các báo cáo như sau:

- (a) Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 được lập thành 12 bộ tiếng Việt và 05 bộ tiếng Anh, trong đó Bên A giữ 10 bộ tiếng Việt và 04 bộ tiếng Anh và Bên B giữ 02 bộ tiếng Việt và 01 bộ tiếng Anh.
Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.
- (b) Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 được lập thành 12 bộ tiếng Việt và 05 bộ tiếng Anh, trong đó Bên A giữ 10 bộ tiếng Việt và 04 bộ tiếng Anh và Bên B giữ 02 bộ tiếng Việt và 01 bộ tiếng Anh.
Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- (c) Thư quản lý (nếu có) đề cập đến những điểm yếu của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân cùng các gợi ý của kiểm toán viên nhằm giúp Công ty khắc phục những điểm yếu này.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét/kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét/kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ đính kèm báo cáo soát xét/kiểm toán với tài liệu đó và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Điều 5: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Phí dịch vụ

- Mức phí cho dịch vụ soát xét báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 là: 155.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn).
- Mức phí cho dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 là: 175.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

Các mức phí nêu trên **chưa bao gồm** thuế GTGT theo quy định của từng thời kỳ.

Phương thức thanh toán

Bên A thanh toán phí dịch vụ ngay sau khi bên B đã hoàn thành công việc cho từng giai đoạn, phát hành các báo cáo theo quy định tại Điều 4 và gửi hồ sơ thanh toán cho bên A. Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Bên B.

Điều 6: Thời gian thực hiện dịch vụ

Công việc soát xét và kiểm toán được tiến hành ngay sau khi Bên B nhận được các Báo cáo tài chính đã được Bên A ký và đóng dấu. Thời gian thực hiện các công việc cụ thể dự kiến như sau:

- Soát xét Báo cáo tài chính bán niên được thực hiện dự kiến bắt đầu vào ngày 14/7/2026 đến ngày 20/07/2026. Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính bán niên sẽ được phát hành ngay sau khi hai bên thống nhất nội dung của Báo cáo soát xét dự thảo nhưng không chậm hơn ngày 10/08/2026.
- Tham gia quan sát công tác kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định của bên A tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 được thực hiện dự kiến bắt đầu vào ngày 14/01/2027 đến ngày 19/01/2027. Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 sẽ được phát hành ngay sau khi hai bên thống nhất nội dung của Báo cáo kiểm toán nhưng không chậm hơn ngày 05/03/2027.

Trong trường hợp bất khả kháng vì các lý do thiên tai, dịch bệnh dẫn đến việc bên B không trực tiếp triển khai công việc tại bên A theo thỏa thuận, hai bên sẽ thống nhất điều chỉnh thời gian, địa điểm thực hiện dịch vụ để đảm bảo hoàn thành được công việc, hoặc bên A đồng ý sẽ cung cấp các bằng chứng kiểm toán theo yêu cầu của bên B thông qua các phương pháp làm việc Online và các ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp.

Điều 7: Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp có khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp.

Bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà các bên không giải quyết được bằng thương thảo, sẽ được giải quyết theo các quy định của Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam tại toà án kinh tế thành phố Hà Nội.

Điều 8: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được tự động thanh lý khi hai Bên hoàn thành mọi nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này hoặc khi có thỏa thuận huỷ bỏ Hợp đồng của cả hai Bên.

Đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM HẢI VÂN



Trương Phú Cường
Tổng Giám đốc

Đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
AN VIỆT



Vũ Bình Minh
Tổng giám đốc